

Số: /BC-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
đối với hồ sơ Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-
HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân
sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên
địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp)**

Thực hiện Văn bản số 7057/UBND-NNTNMT ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc giao chuẩn bị giao chuẩn bị Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì soạn thảo hồ sơ dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 318/BCTĐ-STP ngày 10/11/2023; Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại bảng tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định kèm theo)

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp)/.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hà Sỹ Huân

BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Kèm theo Công văn số /SNN-KHTC ngày tháng 11 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn)

TT	Nội dung ý kiến thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	Đơn vị chưa trình bày cơ sở đề xuất mức hỗ trợ đối với một số nội dung hỗ trợ: <i>Nội dung sửa đổi nội dung thứ 4 mục III Phụ lục số 02; nội dung sửa đổi mục IV Phụ lục số 02; Nội dung hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i> Đề nghị đơn vị bổ sung nội dung thuyết minh về cơ sở đề xuất quy định mức hỗ trợ tại dự thảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của các mức hỗ trợ tại dự thảo so với khả năng cân đối ngân sách và khả năng vận động các nguồn lực khác	<u>Đơn vị tiếp thu giải trình như sau:</u> - Cơ sở đề xuất quy định mức hỗ trợ tại dự thảo đối với các nội dung: + Nội dung sửa đổi nội dung thứ 4 mục III Phụ lục số 02; nội dung sửa đổi mục IV Phụ lục số 02: đơn vị đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ 02 nội dung trên theo Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND (<i>hỗ trợ ngân sách nhà nước là 73,5% trong đó ngân sách Trung ương tối đa 70 %, ngân sách địa phương tối thiểu 3,5%, vận động nguồn khác là 26,5%</i>), từ những căn cứ sau: đối với mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 108 và điểm a khoản 2 Điều 111 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện theo khoản 12 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định: “Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi”; đối với ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 3,5% tương ứng 5% mức hỗ trợ từ NSTW, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. + Nội dung hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề xuất mức hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 73,5% trong đó nguồn ngân sách trung ương tối đa 70% theo quy định tại khoản 1 Điều 104, Thông tư số

	55/2023/TT-BTC (mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 104 hướng dẫn thực hiện theo khoản 12 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định: “Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi”); ngân sách địa phương tối thiểu 3,5% tương ứng 5% mức hỗ trợ từ NSTW, quy định tại điểm a, khoản 2 điều 8 Quyết định số 07 2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; xã hội hóa và nguồn khác tối đa 26,5% (vận động từ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia mô hình...). - Đánh giá sự phù hợp của các mức hỗ trợ tại dự thảo so với khả năng cân đối ngân sách và khả năng vận động các nguồn lực khác: + Căn cứ khoản 12 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định: “Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi”. Trên cơ sở điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn còn nhiều khó khăn do đó đề xuất mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách trung ương là 70%. + Tại điểm a, khoản 2 điều 8 Quyết định số 07 2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “<i>Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80 % trở lên, hằng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng vốn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình</i>” do vậy đối với tỉnh Bắc Kạn hằng năm sẽ đối ứng ngân sách địa phương tối thiểu là 5% tổng kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ (tương đương 3,5% tổng mức đầu tư). Như vậy, hỗ trợ từ ngân sách địa phương tại dự thảo Nghị quyết là mức tối thiểu và phù hợp đúng quy định.
--	---

2	Đối với một số nội dung hỗ trợ như: <i>Hỗ trợ nhân rộng mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ; Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền; Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; Hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương.</i> Tại Bản thuyết minh kèm theo hồ sơ, đơn vị đã trình bày cơ sở đề xuất mức hỗ trợ căn cứ và quy định tại các văn bản pháp luật của trung ương. Tuy nhiên, để UBND tỉnh có đầy đủ cơ sở xem xét quyết định trình HĐND tỉnh, đề nghị đơn vị đánh giá sự phù hợp của các mức hỗ trợ tại dự thảo so với khả năng cân đối ngân sách và khả năng vận động các nguồn lực khác.	<u>Đơn vị tiếp thu giải trình như sau:</u> Căn cứ quy định tại các Điều 117, Điều 94, Điều 87, Điều 90 Thông tư 55/2023/TT-BTC hướng dẫn thực hiện theo khoản 12 Điều 4 Thông tư 55/2023/TT-BTC quy định: “Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi”. Trên cơ sở điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn còn nhiều khó khăn do đó đề xuất mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách trung ương là 70%, Đối với nguồn ngân sách địa phương quy định tại điểm a, khoản 2 điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “<i>Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80 % trở lên, hằng năm ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng vốn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình</i>” do vậy đối với tỉnh Bắc Kạn hằng năm sẽ đối ứng ngân sách địa phương tối thiểu là 5% tổng kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ (tương đương 3,5% tổng mức đầu tư). Như vậy hỗ trợ từ ngân sách địa phương tại dự thảo Nghị quyết là mức tối thiểu và phù hợp đúng quy định.
3	Đề nghị bổ sung cụm từ “một số điều” vào tên gọi và tiêu đề Điều 1 dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu và điều chỉnh tại tên gọi của dự thảo Nghị quyết